

Số: 2836/TB-DHTV

Trà Vinh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2022**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường Đại học Trà Vinh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, đợt tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

**1. NGÀNH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

STT	Ngành	Mã ngành	Phương thức tuyển sinh
01	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn	9140111	Xét tuyển
02	Văn hóa học*	9229040	
03	Quản trị kinh doanh	9340101	
04	Quản lý kinh tế	9310110	
05	Tài chính – Ngân hàng	9340201	
06	Phát triển nông thôn	9620116	
07	Thú y	9640101	
08	Luật kinh tế	9380107	
09	Công nghệ thông tin	9480201	
10	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	9140111	

(\*)Ngành Văn hóa học thực hiện thêm phương thức xét tuyển theo Quyết định 1667/QĐ-BGDĐT, ngày 01/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành danh sách các cơ sở đào tạo tham gia đào tạo và các ngành đào tạo (đợt tháng 6 năm 2021) theo Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 (Đề án 89).

**2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

Người dự tuyển chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

2.1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên.

2.2. Về kinh nghiệm nghiên cứu, đáp ứng một trong các điều kiện:

a) Luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu;

b) Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

c) Có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

2.3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố;

*Danh sách một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển*

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ – Тест по русскому языку как иностранному (TORFL – Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

2.4 Người dự tuyển là công dân nước ngoài: có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của từng chương trình đào tạo.

2.5 Kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác: Đạt đủ điều kiện theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do Hiệu trưởng quy định.

### **3. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO**

3.1. Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung.

3.2. Thời gian đào tạo:

a) Đối với người có bằng thạc sĩ: 03 năm (36 tháng);

b) Đối với người chưa có bằng thạc sĩ: 04 năm (48 tháng).

### **4. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ HÌNH THỨC ĐĂNG KÝ**

4.1. Hồ sơ dự tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Lý lịch khoa học;
- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp và bằng điểm đại học;
- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp và bằng điểm thạc sĩ;
- Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ;
- 06 bản sao bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu (nếu có), gồm: Trang bìa, trang mục lục và toàn bộ nội dung bài báo khoa học;
- 06 bộ đề cương nghiên cứu: Đề cương trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, phương pháp thực hiện và kết

qua mong muốn đạt được; Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh về kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa:

- Xác nhận của cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học công nghệ về thời gian công tác nếu người dự tuyển là giảng viên, nghiên cứu viên;  
- Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

- 03 ảnh 4x6cm (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, ngành dự tuyển ở mặt sau);

- Giấy khám sức khỏe trong thời hạn 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

*Các biểu mẫu được đăng trên website: <https://sdh.tvu.edu.vn> (mục nghiên cứu sinh)*

#### 4.2. Hình thức đăng ký:

➤ Trực tuyến: <https://tuyensinhdsdh.tvu.edu.vn>

➤ Trực tiếp: tại phòng Đào tạo Sau đại học hoặc gửi qua đường Bưu điện: Phòng Đào tạo Sau đại học (A11.101), Trường Đại học Trà Vinh

Thí sinh đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến phải nộp hồ sơ dự tuyển trực tiếp đến Phòng Đào tạo Sau đại học đến hết ngày nhận hồ sơ.

### 5. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ, XÉT TUYỂN VÀ LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

5.1. Nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 09/12/2022.

5.2. Xét tuyển: Trong tháng 12/2022.

5.3. Thời gian công bố kết quả: Sau hai tuần kể từ ngày xét tuyển.

5.4. Lệ phí xét tuyển: 3.000.000 đồng/1 hồ sơ.

Thí sinh nộp lệ phí tại phòng Kế hoạch - Tài vụ, Trường Đại học Trà Vinh.

Hoặc chuyển khoản - Chủ tài khoản: Trường Đại học Trà Vinh, số tài khoản: 7400211000777 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Trà Vinh, khi nộp cần ghi rõ họ tên, ngành đăng ký dự thi, đơn vị công tác.

Mọi chi tiết liên hệ phòng Đào tạo Sau đại học (A11.101), Trường Đại học Trà Vinh, Số 126 Nguyễn Thiện Thành, phường 5, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: 02943.779.888

Email: [sdh@tvu.edu.vn](mailto:sdh@tvu.edu.vn).

#### **Lưu ý:**

- Các văn bằng, bằng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định của Bộ GD&ĐT Việt Nam.

- Không hoàn trả lại hồ sơ và lệ phí cho người dự tuyển.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy Trà Vinh (b/c);
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh (b/c);
- Các Sở, Ban, Ngành trong và ngoài tỉnh;
- Các trường Đại học, Cao đẳng;
- Lưu: VT, P.ĐTSDH



**TS. Nguyễn Minh Hòa**

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP,  
NGÀNH GẦN, NGÀNH KHÁC**

(Đính kèm Thông báo số 2836/TB-ĐHTV ngày 12 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh)

➤ **NGÀNH VĂN HOÁ HỌC**

<b>Ngành, chuyên ngành phù hợp</b>	<b>Ngành, chuyên ngành gần</b>	<b>Ngành, chuyên ngành khác</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Văn hóa học</li><li>- Quản lý văn hóa</li><li>- Đông phương học</li><li>- Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam</li><li>- Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam</li><li>- Việt Nam học</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</li><li>- Du lịch</li><li>- Công tác xã hội</li><li>- Bảo tồn di sản kiến trúc - đô thị</li><li>- Luật</li><li>- Quản trị kinh doanh</li><li>- Quản trị văn phòng</li><li>- Quan hệ công chúng</li><li>- Xã hội học</li><li>- Nhân học</li><li>- Gia đình học</li><li>- Tôn giáo học</li><li>- Triết học</li><li>- Lịch sử</li><li>- Ngôn ngữ học</li><li>- Ngôn ngữ Khmer</li><li>- Văn học</li><li>- Sư phạm Ngữ văn</li><li>- Chính trị học</li><li>- Quan hệ quốc tế</li><li>- Chủ nghĩa xã hội khoa học</li><li>- Địa lý học</li><li>- Báo chí</li><li>- Bảo tàng học</li><li>- Xã hội học</li><li>- Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật</li><li>- Biểu diễn nhạc cụ truyền thống</li><li>- Đạo diễn sân khấu</li><li>- Đạo diễn điện ảnh, truyền hình</li><li>- Biên đạo múa</li><li>- Lý luận, lịch sử và phê bình múa</li><li>- Thiết kế thời trang</li><li>- Đông Nam Á học</li><li>- Truyền thông đại chúng</li><li>- Quản trị nhân lực</li><li>- Quản lý nhà nước về an ninh trật tự</li></ul>	<p>Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần</p>

➤ **NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN NGỮ VĂN**

Ngành, chuyên ngành phù hợp	Ngành, chuyên ngành gần	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm Ngữ văn</li> <li>- Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục học</li> <li>- Quản lý giáo dục</li> <li>- Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam</li> <li>- Văn hoá học</li> <li>- Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam</li> <li>- Sáng tác văn học</li> <li>- Văn học</li> <li>- Văn học Việt Nam</li> <li>- Văn học dân gian</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn học nước ngoài</li> <li>- Lý luận văn học</li> <li>- Tâm lý học</li> <li>- Tâm lý học Giáo dục</li> <li>- Lý luận và Phương pháp dạy học</li> <li>- Ngôn ngữ học</li> <li>- Ngôn ngữ Việt Nam</li> <li>- Ngôn ngữ Khmer</li> <li>- Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam</li> <li>- Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu</li> </ul>

➤ **NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Ngành, chuyên ngành phù hợp	Ngành, chuyên ngành gần	Ngành, chuyên ngành khác
Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống nông nghiệp</li> <li>- Khoa học đất</li> <li>- Chăn nuôi</li> <li>- Khoa học cây trồng</li> <li>- Di truyền và chọn giống cây trồng</li> <li>- Bảo vệ thực vật</li> <li>- Kinh tế nông nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lâm học</li> <li>- Lâm sinh</li> <li>- Quản lý tài nguyên rừng</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Bệnh học thủy sản</li> <li>- Khai thác thủy sản</li> <li>- Quản lý thủy sản</li> <li>- Quản lý tài nguyên và môi trường</li> <li>- Quản lý đất đai</li> </ul>

➤ **NGÀNH THÚ Y**

Ngành, chuyên ngành phù hợp	Ngành, chuyên ngành gần	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thú y</li> <li>- Dược thú y</li> <li>- Chăn nuôi thú y</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăn nuôi</li> <li>- Bệnh học thủy sản</li> <li>- Sinh lý động vật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Công nghệ giống vật nuôi</li> <li>- Công nghệ sản xuất thức ăn gia súc</li> </ul>

➤ **NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Ngành, chuyên ngành đúng/ phù hợp	Ngành, chuyên ngành gần	Ngành, chuyên ngành khác
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị kinh doanh</li> <li>- Kinh doanh thương mại</li> <li>- Kinh doanh quốc tế</li> <li>- Các ngành Quản trị kinh doanh khác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán, Kiểm toán</li> <li>- Tài chính - Ngân hàng</li> <li>- Bảo hiểm</li> <li>- Chứng khoán</li> <li>- Khoa học quản lý</li> <li>- Quản lý công</li> <li>- Quản trị nhân lực</li> <li>- Hệ thống thông tin quản lý</li> <li>- Quản trị văn phòng</li> <li>- Quan hệ lao động</li> <li>- Quản lý dự án</li> <li>- Các ngành thuộc khối kinh tế</li> </ul>	Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần

➤ **NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

Ngành, chuyên ngành đúng/ phù hợp	Ngành, chuyên ngành gần	Ngành, chuyên ngành khác
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý kinh tế</li> <li>- Kinh tế</li> <li>- Kinh tế học</li> <li>- Kinh tế chính trị</li> <li>- Kinh tế đầu tư</li> <li>- Kinh tế phát triển</li> <li>- Kinh tế quốc tế</li> <li>- Thống kê kinh tế</li> <li>- Toán kinh tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may</li> <li>- Quản lý nhà nước</li> <li>- Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm</li> <li>- Kế toán, Kiểm toán</li> <li>- Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý</li> <li>- Quản trị văn phòng, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Quản lý dự án, Quan hệ lao động</li> <li>- Quản lý công nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng</li> <li>- Kinh tế nông nghiệp</li> <li>- Kinh tế xây dựng</li> <li>- Kinh tế vận tải</li> <li>- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</li> <li>- Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống</li> <li>- Quản lý tài nguyên và môi trường</li> </ul>	<p>Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần</p>

➤ **NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

Ngành, chuyên ngành phù hợp	Ngành, chuyên ngành gần
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài chính Ngân hàng</li> <li>- Tài chính công</li> <li>- Tài chính doanh nghiệp</li> <li>- Ngân hàng</li> <li>- Bảo hiểm</li> <li>- Chứng khoán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị kinh doanh</li> <li>- Kinh doanh thương mại</li> <li>- Kế toán</li> <li>- Kiểm toán</li> <li>- Kinh tế học</li> <li>- Kinh tế chính trị</li> <li>- Kinh tế phát triển</li> <li>- Kinh tế đầu tư</li> <li>- Kinh tế quốc tế</li> <li>- Quản lý kinh tế</li> <li>- Quản trị nhân lực</li> </ul>

➤ **NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

Ngành, chuyên ngành phù hợp	Ngành, chuyên ngành gần
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật</li> <li>- Luật hiến pháp và luật hành chính</li> <li>- Luật dân sự và tố tụng dân sự</li> <li>- Luật kinh tế</li> <li>- Luật quốc tế</li> <li>- Luật hình sự và tố tụng hình sự</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành chính học</li> <li>- Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm</li> </ul>

➤ **NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

<b>Ngành, chuyên ngành phù hợp</b>	<b>Ngành, chuyên ngành gần</b>	<b>Ngành, chuyên ngành khác</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ thông tin</li> <li>- An toàn thông tin</li> <li>- Quản lý công nghệ thông tin</li> <li>- Quản lý hệ thống thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học máy tính</li> <li>- Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu</li> <li>- Kỹ thuật phần mềm</li> <li>- Hệ thống thông tin</li> <li>- Kỹ thuật máy tính</li> <li>- Tin học ứng dụng</li> <li>- Tin học quản lý</li> <li>- Tin học công nghiệp</li> <li>- Tin học kinh tế</li> <li>- Tự động hoá</li> <li>- Điều khiển tự động</li> <li>- Toán tin</li> <li>- Lý - Tin</li> <li>- Cơ - Tin</li> <li>- Toán - Điều khiển máy tính</li> <li>- Xử lý thông tin</li> <li>- Kỹ thuật thông tin</li> <li>- Điện tử - Viễn thông</li> <li>- Sư phạm Tin học</li> <li>- Sư phạm Công nghệ thông tin</li> </ul>	<p>Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần</p>

➤ **NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TIẾNG ANH**

<b>Ngành, chuyên ngành phù hợp</b>	<b>Ngành, chuyên ngành gần</b>	<b>Ngành, chuyên ngành khác</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sư phạm tiếng Anh</li> <li>- Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ Anh (English/English Studies)</li> <li>- Ngôn ngữ học ứng dụng (Applied Linguistics)</li> <li>- Văn chương Anh/Mỹ (British/English/American Literature)</li> <li>- Giáo dục ngôn ngữ (Education)</li> <li>- Ngôn ngữ học (Linguistics)</li> <li>- Quản lý Giáo dục (Educational Leadership)</li> </ul>	<p>- Các ngành còn lại ngoài các ngành đúng/ phù hợp và các ngành gần, được đào tạo bằng tiếng Anh.</p>